

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày: 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải – Cán bộ hưu trí phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh.

2. Bà Bùi Thị Hoàng – Đã từng là Giáo viên, Hiệu trưởng Trường tiểu học Lý Tự Trọng, thành phố Cao Lãnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1995, tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Lệ B; Có vợ tên Đoàn Thị Thu Th, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 22/01/2006 (vắng mặt). Cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Dương: Bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1978 (mẹ ruột). Cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/11/2021, Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 61D1-995.55 đến nhà của Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 23/01/2006, tại tổ A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp chơi. Do D có nhu cầu sử dụng ma túy nên D rủ K cùng đi mua ma túy về sử dụng nhưng K từ chối. Một lúc sau, D tiếp tục rủ thì K im lặng. D nghĩ là K đồng ý nên lấy xe mô tô 66D1-995.55 của K điều khiển đến gần khu vực ngã tư T thuộc phường C1, thành phố D gặp người đàn ông không rõ nhân thân, mua 01 bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, D quay trở về nhà, rủ K đi mua trà sữa, K đồng ý và lên xe để D chở đến khu vực Phường C1, thành phố D (lúc này D vẫn còn giữ bịch ma túy trong người). Sau khi mua trà sữa xong, do sợ làm rơi mất bịch ma túy nên D đưa bịch ma túy cho K cầm rồi điều khiển xe mô tô chở K phía sau, quay trở về nhà, K biết rõ đây là ma túy đá nhưng vẫn đồng ý giữ. Vừa đi được khoảng 50m, D có điện thoại nên dừng xe lại thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp cùng Công an thành phố Cao Lãnh và Công an Phường C1, thành phố Cao Lãnh đang tuần tra tại khu vực tổ A1, khóm B1, phường C1, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp, phát hiện K và D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì K giao nộp 01 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng đang cầm trên tay trái và khai nhận đây là ma túy của D đưa cho K cầm nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 15 giờ cùng ngày, thu giữ:

- 01 bịch nylon bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

- 01 xe mô tô hiệu SONIC, biển số 66D1-995.55.

Căn cứ Kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,869 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 13/11/2021 đối với Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Thùy D, kết quả xét nghiệm: Âm tính.

Đối với Nguyễn Thị Thùy D là người trực tiếp đi mua và cùng K tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, vào thời điểm phạm tội D chỉ mới 15 tuổi 09 tháng 20 ngày. Theo Điều 12 của Bộ luật Hình sự, D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra có công văn chuyển hồ sơ vi phạm của D về Công an xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh để xử phạt vi phạm hành chính theo quy của pháp luật.

Đối với xe mô tô 66D1-995.55 là của anh Trần Văn T (anh rể của K), anh T không biết Kết mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với điện thoại di động D sử dụng liên lạc mua ma túy là của Phan Thị Kim H (là mẹ ruột D), bà H không biết D sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy nên không thu hồi xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-TPCL, ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Lúc 15 giờ ngày 13/11/2021, tại khu vực tổ A1, khóm B1, phường C1, thành phố D, Nguyễn Văn K đang tàng trữ trái phép chất ma túy, theo kết luận giám định có khối lượng 0,869 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt

quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,869 gam ma túy, loại Methamphetamine, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc ALR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng đến đời sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội, người nghiện ma túy chỉ biết sử dụng ma túy để thỏa mãn cho bản thân, không chăm sóc cho gia đình. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 976 ngày 13/11/2021, có khối lượng 0,763 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Đối với xe mô tô hiệu biển số 66D1 – 995.55 là của Trần Văn T (là anh rể của K), anh T không biết K mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 08/3/2022 Cơ quan điều tra đã lại xe cho anh T xong là phù hợp.

Đối với điện thoại di động mà D sử dụng liên lạc mua ma túy là của Phan Thị Kim H (mẹ ruột của D), bà H không biết D sử dụng điện thoại liên lạc mua ma túy nên không thu hồi để xử lý là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Thị Thùy D, không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thùy D là người trực tiếp mua và cùng Nguyễn Văn K tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Thị Thùy D mới 15 tuổi 09 tháng 20 ngày, căn cứ Điều 12 của Bộ luật hình sự, Nguyễn Thị Thùy D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã có công văn chuyển hồ sơ cho Công an xã C, thành phố D để xử lý vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 976 ngày 13/11/2021, có khối lượng 0,763 gam, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký của Lê Minh Vương, Đinh Nhật Dũng, Trịnh Thị Hồng Nhung, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Thùy D.

(Hiện vật chứng đang được chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Phạm Thanh Hiền**